

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ - ST**
Ngày: 16 -01 - 2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hiền

2. Bà Vũ Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Không

Ngày 16/01/2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTL, sinh năm: 1971.(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh TNA, sinh năm: 1972.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị L ngày 27/9/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị LTL trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh TNA xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 05/01/1991 tại UBND xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A đi làm ăn xa có quan hệ với người khác, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ ngày 26/01/1998 đến nay. Từ khi ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, nên xin được ly hôn với anh TNA.

Về con chung: Chị và anh A có 01 con chung là Cháu M, sinh ngày 22/01/1997. Hiện nay con thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2019 anh TNA trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 05/01/1991 tại UBND xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa có bạn gái bên ngoài, khi mâu thuẫn xảy ra anh và chị L không sống với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 26/6/1998 đến nay. Từ khi ly thân hai bên không quan tâm đến nhau, anh xác định mâu thuẫn đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn. Chị L làm đơn ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Cháu M, sinh ngày 22/01/1997. Hiện nay con khỏe mạnh bình thường nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh và chị L tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L có mặt, anh A vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị L và anh A là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh A có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh A là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A đi làm ăn xa có quan hệ với người khác, không quan tâm đến vợ con. Đó

là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 6/1998 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị L và anh A sống ly thân 21 năm, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh A đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị L xin ly hôn, về phía anh A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Cháu M, sinh ngày 22/01/1997. Hiện nay cháu thành niên và khỏe mạnh bình thường nên HĐXX không xem xét vấn đề nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị L và anh A tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị L khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị LTL được ly hôn anh TNA.

Về con chung: Chị L và anh A có 01 con chung là Cháu M, sinh ngày 22/01/1997. Hiện nay cháu thành niên và khỏe mạnh bình thường.

Về tài sản và công nợ chung: Chị L và anh A tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị LTL phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị L đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003366 ngày 01/10/2019. Chấp nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị L trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh A vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã ĐC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng